

Số: 159/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 10 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm
và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHOÁ XI, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Trên cơ sở xem xét các báo cáo, tờ trình của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh; thông báo của Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh; báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh; báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành Báo cáo số 126/BC-HĐND ngày 24/6/2019 của Thường trực HĐND tỉnh về tình hình hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2019 và Báo cáo số 80/BC-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2019.

I. Về tình hình thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2019

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 03/12/2018 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 129/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 7, khóa XI về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2019; trong bối cảnh tình hình khó khăn chung của thế giới, của cả nước và điều kiện đặc thù của tỉnh, nhưng dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, giám sát của HĐND tỉnh, sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cùng với sự đồng thuận, nỗ lực cố gắng của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2019 tiếp tục chuyển biến tích cực, đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 7,22% (so với cùng kỳ năm 2018 đạt 7,39%), trong đó nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 2,37%; công nghiệp - xây dựng tăng 9,5%; dịch vụ tăng 8,08%; thuế sản phẩm tăng 8,56%.

Diện tích gieo trồng, năng suất, sản lượng hầu hết các loại cây trồng đều đạt kế hoạch và tăng so với cùng kỳ. Các chương trình, kế hoạch phát triển cánh đồng lớn, tưới bằng công nghệ tiết kiệm nước, tái canh cây cà phê được chỉ đạo quyết liệt và đạt được các kết quả bước đầu. Các nhiệm vụ sản xuất lâm nghiệp như chăm sóc rừng, khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh, thu, chi dịch vụ môi trường rừng thực hiện đúng kế hoạch.

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được triển khai đồng bộ; tiếp tục triển khai xây dựng làng nông thôn mới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đến nay, toàn tỉnh có 60 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 32%); nâng bình quân tiêu chí đạt/xã là 12,92 tiêu chí.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm ước thực hiện 11.070 tỷ đồng, đạt 42,58% kế hoạch, tăng 14,39% so với cùng kỳ. Công tác xây dựng cơ bản được chỉ đạo quyết liệt.

Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp ước tăng 6,21% so với cùng kỳ. Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) ước thực hiện 9.718 tỷ đồng, bằng 46,01% kế hoạch, tăng 7,15% so với cùng kỳ. Hoạt động tại Khu Công nghiệp Trà Đa, Khu Kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh có nhiều khởi sắc. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ, tổng nguồn vốn huy động, cho vay ngân hàng tăng so với cùng kỳ; các dịch vụ bưu chính viễn thông, giao thông vận tải, ngân hàng, bảo hiểm,... đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của người dân.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 2.455 tỷ đồng, bằng 50,05% dự toán HĐND tỉnh giao (bằng 49,1% kế hoạch phân đầu), tăng 7,64% so với cùng kỳ. Chi ngân sách địa phương ước đạt 5.520 tỷ đồng, bằng 44,92% dự toán, tăng 11,2%. Các kết luận của Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán nhà nước được triển khai thực hiện nghiêm túc.

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (CPI), ứng dụng công nghệ thông tin, kêu gọi đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp có chuyển biến tích cực. Tình hình thu hút đầu tư, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã có tiến triển tốt.

Giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao và du lịch, khoa học và công nghệ, thông tin truyền thông tiếp tục có bước phát triển. Thực hiện tốt quy chế phát ngôn; chủ động theo dõi, điểm tin để kịp thời cung cấp thông tin cho báo chí, nhất là các vấn đề xã hội, cử tri quan tâm. Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội được thường xuyên quan tâm giải quyết.

Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị và công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ cương, kỷ luật hành chính. Cải cách tư pháp, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được chú trọng thực hiện có hiệu quả. Công tác thanh tra phòng, chống tham nhũng, chống lãng phí được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện khá đồng bộ. Chất lượng thanh tra, kiểm tra, giám sát ngày càng được nâng cao. An ninh chính trị, an ninh biên giới, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, ổn định. Tội phạm xâm phạm về trật tự xã hội được kiềm chế. Tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí. Thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo vệ biên giới, phòng chống vượt biên, xâm nhập nội địa. Làm tốt công tác đối ngoại với các tỉnh bạn thuộc Campuchia, Lào

và tăng cường kết nối với Bộ Ngoại giao và tổ chức quốc tế trong thiết lập mối quan hệ hợp tác, kêu gọi đầu tư.

Hoạt động của HĐND và UBND các cấp tiếp tục được cải tiến, đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND tỉnh với Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh.

Tuy nhiên, trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ngành, địa phương trong thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và phương châm hành động của tỉnh “Siết chặt kỷ cương hành chính, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, nâng cao chất lượng tham mưu, phối hợp của các cấp, các ngành” chưa nghiêm, nhất là công tác phối hợp tham mưu đề xuất. Tình hình khô hạn, dịch bệnh gia súc diễn biến phức tạp, đã xảy ra bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, dịch lở mồm long móng, bệnh sâu keo trên cây trồng; thu ngân sách của một số đơn vị đạt thấp so với dự toán được giao; việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm rất chậm; công tác thu hồi đất rừng bị lấn chiếm để trồng rừng còn chậm; tình trạng mất rừng tự nhiên, mất đất lâm nghiệp, cháy rừng vẫn còn diễn ra ở một số địa phương. Chậm việc hoàn thành các thủ tục để triển khai các dự án khởi công mới năm 2019; một số dự án kêu gọi đầu tư chậm tháo gỡ vướng mắc để triển khai thực hiện; công tác giáo dục vùng sâu, vùng đồng bào DTTS còn gặp nhiều khó khăn; việc hoàn thiện các tiêu chí còn nợ của một số trường đã công nhận đạt chuẩn Quốc gia còn chậm. Hệ thống xử lý chất thải y tế của một số cơ sở khám, chữa bệnh đã xuống cấp, chưa được đầu tư, duy tu, bảo dưỡng. Công tác cải cách hành chính chưa được cải thiện. Tội phạm sử dụng vũ khí, vật liệu nổ gây án tăng, ngày càng manh động, nguy hiểm. Tệ nạn xã hội, hoạt động “tín dụng đen”, lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, đòi nợ thuê diễn biến phức tạp. Tai nạn giao thông được kiểm chế và giảm cả 03 tiêu chí so với cùng kỳ nhưng còn ở mức cao.

II. Về nhiệm vụ, giải pháp công tác 6 tháng cuối năm 2019

Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với các nhiệm vụ chủ yếu thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2019 mà UBND tỉnh đã đề ra tại Báo cáo số 80/BC-UBND ngày 21/6/2019 và yêu cầu UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo các ngành, các cấp nỗ lực thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch năm 2019 đã được HĐND tỉnh khóa XI, Kỳ họp thứ Bảy thông qua. Cụ thể trong 6 tháng cuối năm 2019 cần thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Tập trung rà soát, khắc phục khó khăn, khai thác tối đa tiềm năng, tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra; quyết tâm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, trong đó phấn đấu tăng trưởng tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) đạt 8,1 - 8,2%, thu ngân sách 4.905 tỷ đồng (kế hoạch phấn đấu đạt 5.000 tỷ đồng trở lên).

1.2. Tập trung triển khai xây dựng báo cáo đánh giá tình hình phát triển kinh tế- xã hội, kế hoạch đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020; xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và năm 2020 theo đúng quy định, phù hợp với

tình hình thực tế của địa phương. Triển khai các thủ tục xây dựng quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 theo quy định tại Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 và các văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương.

1.3. Tập trung các nguồn lực đầu tư phục vụ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích kêu gọi, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Chú trọng công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi. Chủ động các phương án phòng, chống thiên tai, lũ lụt.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý, bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng; chủ động kêu gọi các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình tham gia trồng rừng sản xuất, đảm bảo thực hiện hoàn thành kế hoạch trồng mới 5.015 ha rừng trong năm 2019 và chăm sóc diện tích rừng đã trồng.

1.4. Tập trung các nguồn lực, triển khai các giải pháp then chốt, đảm bảo có hiệu quả, phù hợp với điều kiện địa phương để đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới gắn với xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Phân đầu trong năm 2019 có thêm ít nhất 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới huyện điểm Kbang.

1.5. Hoàn thành việc điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quản lý chặt chẽ đất đai, nhất là đất của các công ty nông, lâm nghiệp; đất sau cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; đất giao, cho thuê để triển khai các dự án. Hoàn thành đúng tiến độ dự án tổng thể xây dựng hệ thống dữ liệu hồ sơ địa chính và cơ sở quản lý đất đai tỉnh; xây dựng bảng giá đất giai đoạn 2020-2024.

1.6. Triển khai đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh sản xuất công nghiệp. Hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thiện đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Nam Pleiku và sớm đầu tư các dự án vào Khu công nghiệp. Phát huy công suất các nhà máy điện, nhà máy nước, khí đốt hiện có, tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ đầu tư, nâng cấp, sớm đưa các nhà máy mới đi vào hoạt động (nhất là các nhà máy điện mặt trời, điện gió). Chỉ đạo các nhà máy thủy điện thực hiện điều tiết các hồ thủy điện một cách chặt chẽ, hợp lý.

1.7. Phát huy vai trò khoa học - công nghệ, đảm bảo các đề tài nghiên cứu phải được ứng dụng vào thực tiễn sản xuất và đời sống để tăng năng suất lao động, tăng khả năng cạnh tranh, nâng cao thu nhập cho người dân. Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý các sản phẩm của địa phương khi đáp ứng yêu cầu.

1.8. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu, nhất là các mặt hàng có lợi thế của tỉnh, tăng tỷ trọng xuất khẩu các mặt hàng qua chế biến, đảm bảo kim ngạch xuất khẩu đạt trên 500 triệu USD. Thực hiện tốt các hoạt động xúc tiến thương mại, tích cực hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hóa. Tăng cường công tác quản lý thị trường, kiểm tra, kiểm soát, chống các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại.

1.9. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Quy định cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá

nhân và người đứng đầu trong việc tháo gỡ vướng mắc về thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công. Đồng thời chuẩn bị tốt kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020, đảm bảo các dự án khởi công mới phải hoàn thành thủ tục để triển khai ngay từ đầu năm. Triển khai các giải pháp cụ thể tạo thuận lợi thu hút, các nguồn vốn ngoài nhà nước, khuyến khích mạnh mẽ đầu tư tư nhân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

1.10. Thực hiện nhiệm vụ tài chính, ngân sách nhà nước một cách chủ động, tích cực; xây dựng các biện pháp cụ thể để phấn đấu thu ngân sách năm 2019 đạt kế hoạch. Thu hồi kịp thời các khoản phát hiện qua kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; có giải pháp giảm nợ đọng thuế. Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động tài chính - ngân sách nhà nước.

2. Công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ doanh nghiệp, phát triển kinh tế tập thể

2.1. Triển khai quyết liệt Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021; Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Rà soát các vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi và tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư. Đôn đốc các nhà đầu tư triển khai dự án đúng quy định.

2.2. Chủ động rà soát hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, đơn giản hóa và cải tiến quy trình, thủ tục kiểm tra, kiểm dịch, kiểm soát, kiểm nghiệm, thẩm định và các hoạt động có liên quan đến cấp giấy phép và các giấy tờ khác. Tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để phục vụ tốt nhu cầu của các tổ chức và cá nhân. Thực hiện chuyển giao các Bộ phận tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ UBND huyện sang Bưu điện huyện. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, hiệu quả thực thi pháp luật. Nâng cao chỉ số cải cách hành chính; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Từng cấp, từng ngành, cơ quan, đơn vị đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

2.3. Quan tâm, tạo điều kiện để các hợp tác xã thay đổi mô hình hoạt động, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng hoạt động, gắn với chuỗi giá trị. Chú trọng việc phát triển mô hình hợp tác xã nông nghiệp gắn với du lịch, cung cấp dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển cánh đồng lớn. Triển khai có hiệu quả kế hoạch liên kết hợp tác xã sản xuất sản phẩm nông nghiệp với các công ty nông sản thực phẩm xuất khẩu.

2.4. Phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh trong công tác chỉ đạo các ngân hàng thương mại tiếp tục triển khai việc thực hiện các chính sách tín dụng nhằm hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân, các chính sách ưu đãi về tái canh cây cà phê, tưới tiết kiệm nước, cho vay hỗ trợ nhà ở,... Triển khai các giải pháp đơn giản hóa các thủ tục vay vốn, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh mức lãi suất phù hợp để người dân nghèo, nhất là người dân tộc thiểu số dễ dàng tiếp cận, vay vốn. Triển khai các chính sách hỗ trợ nông dân trồng hồ tiêu bị chết do mưa kéo dài khác thường trên diện rộng năm 2018.

3. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

3.1. Tiếp tục khuyến khích xã hội hóa, đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao ở cả nhóm phong trào và thành tích cao. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, nghệ thuật phục vụ các sự kiện chính trị, chào mừng các ngày lễ, ngày kỷ niệm lớn. Chủ động cung cấp thông tin cho báo chí, nhất là các vấn đề xã hội mà nhân dân và cử tri quan tâm; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp đưa thông tin sai sự thật, trái với chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước. Tăng cường công tác xúc tiến, đổi mới hình thức, nội dung quảng bá du lịch; xây dựng đề án phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; triển khai các chính sách ưu đãi đầu tư du lịch, hỗ trợ hoạt động xúc tiến, đào tạo nguồn nhân lực và phát triển du lịch cộng đồng. Tổ chức Hội nghị xúc tiến du lịch; tuần lễ Hoa Dã quỳ - Núi lửa Chư Đăng Ya 2019. Triển khai kế hoạch phát triển du lịch cụm huyện thị xã: An Khê, Đak Pơ, KBang và Kông Chro giai đoạn 2019 -2023. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc; quản lý tốt các hoạt động tổ chức lễ hội, biểu diễn nghệ thuật.

3.2. Ngành giáo dục và đào tạo quản lý tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học của các trường học; phối hợp với các địa phương tổ chức tốt các hoạt động hè cho học sinh; tập trung chuẩn bị các điều kiện cho khai giảng năm học 2019-2020. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Tăng cường quản lý chỉ đạo việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh. Từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì tỷ lệ học sinh ở vùng sâu, vùng đồng bào DTTS. Đẩy mạnh công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia. Xây dựng kế hoạch chuẩn bị triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới. Rà soát, sắp xếp trường lớp, đội ngũ giáo viên theo quy định của Trung ương và Tỉnh ủy.

3.3. Ngành y tế thực hiện tốt các hoạt động phòng chống dịch, nhất là dịch bệnh sốt xuất huyết, sốt rét; triển khai tốt công tác khám chữa bệnh. Đảm bảo cung ứng đủ thuốc thiết yếu, vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm phục vụ cho khám chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh và khi có thiên tai xảy ra. Tăng cường công tác kiểm tra an toàn thực phẩm. Nâng cao khả năng quản lý và xử lý chất thải y tế. Triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020. Thực hiện tốt Kế hoạch triển khai Chương trình sức khỏe Việt Nam của tỉnh Gia Lai. Triển khai khu điều trị dịch vụ chất lượng cao tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh. Tập trung tuyên truyền, vận động để người dân tham gia bảo hiểm y tế.

3.4. Triển khai kế hoạch giảm nghèo năm 2019; tập trung đẩy nhanh giảm nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2019; nâng cao chất lượng đào tạo lao động, hỗ trợ giải quyết việc làm.

4. Lĩnh vực nội chính

4.1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trung ương đứng chân trên địa bàn chủ động theo dõi, nắm chắc tình hình, thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo vệ biên giới, phòng chống vượt biên, xâm nhập. Đẩy mạnh công tác đấu tranh, bóc gỡ, xử

lý các đối tượng hoạt động phục hồi FULRO, “Tin lành Đêga”. Triển khai kế hoạch diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2019. Thực hiện tốt công tác đối ngoại với các tỉnh bạn thuộc Lào, Campuchia và nâng cao hiệu quả công tác hội nhập quốc tế. Chủ động kết nối với các tổ chức ngoại giao, tổ chức quốc tế; cung cấp, trao đổi thông tin quảng bá, giới thiệu tiềm năng, vận động, kêu gọi đầu tư nước ngoài vào tỉnh.

4.2. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, kịp thời giải quyết ngay tại cơ sở, không để phát sinh điểm nóng.

4.3. Tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và trật tự an toàn giao thông. Xử lý nghiêm việc lợi dụng đăng ký kinh doanh các hoạt động vui chơi và giải trí, các trò chơi dân gian để cá cược, đánh bạc; giải quyết dứt điểm tình trạng cho vay tín dụng đen, đòi nợ thuê diễn ra ở một số địa phương, các vi phạm về khai thác, vận chuyển khoáng sản, lâm sản trái phép. Có các giải pháp cụ thể để giảm thiểu phạm pháp hình sự, tội phạm giết người, các tai, tệ nạn xã hội.

4.4. Triển khai toàn diện các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông. Tập trung khắc phục các điểm đen trên tuyến đường tránh Pleiku, đường tránh Chư Sê. Phấn đấu kéo giảm tai nạn giao thông trong năm 2019 từ 5% trở lên đối với cả 3 tiêu chí so với năm 2018.

Điều 2. Giao UBND tỉnh tiếp thu những ý kiến, kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và ý kiến đóng góp của các đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ Chín, HĐND tỉnh khóa XI để chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện với sự nỗ lực, quyết tâm cao nhất nhằm đảm bảo hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2019 đã được HĐND tỉnh khóa XI, Kỳ họp thứ Bảy thông qua.

Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát, đôn đốc UBND các cấp, các ngành chức năng thực hiện nghị quyết này, kịp thời giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri, kiến nghị của Thường trực HĐND, các Ban HĐND và Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khoá XI, Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 10/7/2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UB Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ; VP Chính phủ;
- VP Quốc hội; Ban Công tác đại biểu;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



CHỦ TỊCH

Dương Văn Trang